

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày: 31-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Mẫn.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

+ Bà: Trần Thị Thu Thảo.

+ Bà: Võ Thị Kim Loan .

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 18-01-2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Diệp E, sinh ngày 31 tháng 3 năm 1992 tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện P, Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị B; bị cáo có vợ và 01 con. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-10-2018 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Nguyễn Văn Hoàng M, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp P, xã L2, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Lê Thanh N, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Long

An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26-9-2018, Nguyễn Văn Điệp E, sinh năm 1992. ĐKTT: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang, đi bộ một mình trên đê đất Tây kênh Địa lò, khi đi ngang qua trước cửa nhà anh Nguyễn Văn Hoàng M, sinh năm 1977, ngụ ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang, phát hiện xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 109.58, hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh của anh M đang dựng ở thềm ba trước nhà, chìa khóa nguồn còn cắm ở ổ khóa xe. Điệp E quan sát thấy anh M đang nằm ngủ trên võng cách xe khoảng 04 mét, nảy sinh ý định trộm cắp xe trên. Điệp E lén lút đến dẫn xe ra ngoài và bật khóa nguồn, khởi động máy xe, điều khiển xe chạy về hướng xã H, huyện T. Khi đến đoạn đường ô bao trường gà thuộc ấp Bắc B, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Điệp E dùng chìa khóa 10 tháo biển số xe 63B8-109.58 xuống kênh, Điệp E điện thoại cho Nguyễn Văn U, sinh năm 1991, ngụ ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang xin biển số xe 62T1 – 129.56 và nhờ U điện thoại cho Hồ Minh K, sinh năm 1977, ĐKTT: ấp Bắc B, xã H đem biển số xe này đến khu di tích Ấp Bắc thuộc xã P, thị xã L. Sau đó, K đến nhà U lấy biển số xe đến đưa Điệp E gắn biển số xe 62T1 – 129.56 vào xe vừa trộm được.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Điệp E tiếp tục điều khiển xe đến nhà U mượn chìa khóa và tua vít tháo 02 bình xe, mặt nạ, bóng đèn trước, đồng hồ đo km, бага trước, 02 cục gác chân sau, rồi mở cốp kiểm tra thấy có 01 bóp da màu xám bên trong có giấy tờ gồm 02 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn Hoàng M và Nguyễn Văn Minh T, sinh năm 1984 (em ruột Minh), 03 thẻ bảo hiểm y tế của M, T và Nguyễn Khánh Q (con ruột ,M) và 01 sổ biên lai trả tiền ngân hàng đang dựng trên thềm ba nhà anh M. Điệp E quăng bóp và giấy tờ xuống kênh trước nhà U. Riêng các phụ tùng còn lại thì Điệp E bỏ tại nhà U nhưng U đem quăng bỏ xuống kênh. Sau đó, Điệp E điều khiển xe đến khách sạn (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) ở xã A, thành phố T thuê ngủ. Tại đây, Điệp E tiếp tục tháo tem xe và bỏ lại đây (không thu hồi được). Đến ngày 29-9-2018, Điệp E đưa xe trộm 63B8- 109.58 cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1995, ngụ ấp Kinh 2A, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang sử dụng do trước đó Điệp E có mượn xe mô tô 02 bánh biển số 66N1 – 253.49 của C nhưng Điệp E đã đưa xe này cho bạn mượn. Do Điệp E đưa xe không có giấy tờ nên C không dám chạy, C gửi xe tại nhà bạn gái tên Lê Thị Phương T, sinh ngày

29-8-2000, ngụ ấp Q, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 12 giờ ngày 06-10-2018, Điệp E cùng với Nguyễn Thái N, sinh năm 1995, ngụ ấp H, xã Đ, thị xã L và Lê Hoàng D, sinh năm 1995, ngụ Kinh 2A, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến nhà T lấy xe trên. Sau đó, Điệp E điều khiển xe này chở N, còn D đi xe 01 mình đến Bến Tre chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày thì cả 03 quay về Tiền Giang, D đi về trước. Riêng Điệp E và N điều khiển xe đến nhà Nguyễn Quốc T sinh năm 1995, ngụ ấp P, xã L 2, huyện P, tỉnh Tiền Giang chơi. Khi đến nhà T, Điệp E hỏi mượn tiền T nhưng do không có tiền nên T điều khiển xe đi mượn tiền người khác. Trong lúc ở nhà T thì N nằm ngủ còn Điệp E thấy có 01 cây dừa trước sân nhà T nên lấy cà số khung, số máy xe vừa trộm được. Sau khi T về thì cả hai điều khiển xe đi đến khu vực cầu vượt số 10 (đường cao tốc Trung Lương – TP. Hồ Chí Minh) để mua phụ tùng xe. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi T và Điệp E quay về thì bị lực lượng công an truy đuổi đến nhà T do không đội nón bảo hiểm. Qua kiểm tra, Điệp E không xuất trình được giấy tờ xe mà Điệp E và T đang đi nên bị lực lượng công an lập biên bản tạm giữ xe là tang vật của vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐ ngày 09-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận giá trị còn lại của xe mô tô biển số xe 63B8 – 109.58 là 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh gắn biển số 62T1 – 129.56, loại Sirius, màu trắng, số khung, số máy bị mài mòn. Xe không có 02 bửng, mặt nạ, đồng hồ đo km, bóng đèn trước, бага trước, 02 cục gác chân sau, tem xe. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô này là của chị Mai Thị T, sinh năm 1974, ngụ ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang là vợ của anh M đứng tên sở hữu. Kết quả xác minh hiện tại chị T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Căn cứ kết luận giám định số 1312/GĐ-PC09 (Đ3) ngày 10-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận xe mô tô 02 bánh gắn biển số 62T1 – 129.56, loại Sirius, màu trắng, có số khung trước giám định bị mài mòn, số khung sau giám định: RLCS5C6J0EY110836, số máy trước giám định bị mài mòn, số máy sau giám định: mài mòn.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Hoàng M có đơn xin nhận lại xe mô tô biển số xe 63B8 – 109.58 để sửa lại sử dụng. Ngày 18/12/2018, Cơ quan CSĐT

– Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe với tình trạng như đã miêu tả nêu trên cho anh M xong.

- 01 (một) biển số xe 63B8 – 109.58 được thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng.

- 01 (một) cây dũa bằng kim loại, dạng bảng, có chiều dài 23 cm, bản rộng 2,5 cm, bề dày 0,4 cm. Phần cán đã bị gãy, cây dũa đã bị sét vì đã qua sử dụng. Cây dũa này Nguyễn Văn Điệp E đã sử dụng để cào số khung, số máy trên. Tuy nhiên, cây dũa là do Nguyễn Quốc T làm chủ sở hữu và tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) cây chìa khóa 10 của Nguyễn Văn Điệp E. Theo lời khai Điệp E đã dùng chìa khóa này để tháo biển số xe 63B8 – 109.58 và gắn biển số 62T1 – 129.56 vào xe trộm được của anh M. Tuy nhiên, sau đó Điệp E đã làm rách mất dọc đường nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 02 (hai) bình, mặt nạ, đồng hồ đo km, bóng đèn trước, бага trước, 02 cục gác chân sau. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với biển số xe 62T1 – 129.56, theo lời khai của Nguyễn Văn U cách ngày 26/9/2018 khoảng 01 tháng anh có mua 01 chiếc xe Wave màu xanh, có gắn biển số 62T1 – 129.56, với giá 2.000.000 đồng ở tiệm phế liệu (không nhớ địa chỉ cụ thể) trên đường quốc lộ 1A đoạn gần ngã tư Đồng Tâm thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Lúc mua không có làm giấy tờ gì vì là xe phế liệu. Sau khi mua về U sửa lại sử dụng 01 thời gian, sau đó bán lại cho người khác. Riêng biển số do không có nhu cầu sử dụng nên U tháo ra bỏ tại nhà. Ngày 26/9/2018, U cho Điệp E biển số này như đã nêu trên.

Kết quả ủy thác điều tra đối với biển số xe 62T1 – 129.56: bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Long An xác định bà là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe biển số xe 62T1 – 129.56. Tuy nhiên, xe này là do anh Lê Thanh N, sinh năm 1999, ngụ cùng ấp làm chủ sở hữu. Vì vào khoảng tháng 06/2018, anh N có nhu cầu mua xe nhưng do chưa đủ tuổi nên nhờ bà đứng tên dùm. Anh N xác định: đối với xe mô tô này thì vào tháng 09/2018 anh đã đem xe này cầm cho 01 người không rõ họ và địa chỉ cụ thể ở Campuchia với giá 13.000.000 đồng. Do không có tiền chuộc nên anh bỏ luôn và không biết xe này đang ở đâu và do ai sở hữu. Đến nay, anh N từ chối quyền sở hữu đối với xe 62T1 – 129.56 do không có khả năng chuộc lại.

Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý gồm:

- 01 (một) biển số xe 62T1 – 129.56.

- 01 (một) cây dừa bằng kim loại, dạng bảng, có chiều dài 23 cm, bản rộng 2,5 cm, bề dày 0,4 cm. Phần cán đã bị gãy, cây dừa đã bị sét vì đã qua sử dụng.

*** Phần dân sự:**

Trong quá trình điều tra, người bị hại là anh Nguyễn Văn Hoàng M đã có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Điệp E phải bồi thường số tiền 2.910.000 đồng (hai triệu chín trăm mười ngàn đồng) để sửa chữa và thay mới 01 số bộ phận của xe đã bị mất như đã nêu trên. Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1978, ngụ ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang là chị ruột của bị cáo đã đứng ra bồi thường số tiền trên. Anh M đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Chị Bé Năm không yêu cầu bị cáo Điệp E hoàn trả số tiền đã nộp (cho luôn).

Đối với của Hồ Minh K, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thái N, Lê Hoàng D, Nguyễn Quốc T và Lê Thị Phương T. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Điệp E thừa nhận một mình thực hiện hành vi trộm xe mô tô 02 bánh biển số xe 63B8 – 109.58 của anh Nguyễn Văn Hoàng M và những người trên đều không biết xe này là do Nguyễn Văn Điệp E trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-TP ngày 10-01-2019, bị cáo Nguyễn Văn Điệp E bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Điệp E phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn bãi nại và gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; **Điều 38** Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Điệp Em từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) biển số xe 62T1 – 129.56.

- 01 (một) cây dũa bằng kim loại, dạng bảng, có chiều dài 23 cm, bản rộng 2,5 cm, bề dày 0,4 cm. Phần cán đã bị gãy, cây dũa đã bị sét vì đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Điệp E khai nhận, vào khoảng 16 giờ ngày 26/9/2018, bị cáo đi bộ một mình trên đê đất Tây kênh Đìa lò, khi đi ngang qua trước cửa nhà anh Nguyễn Văn Hoàng M phát hiện xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 109.58, hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh của anh M đang dựng ở thềm ba trước nhà, chìa khóa nguồn còn cắm ở ổ khóa xe. Bị cáo quan sát thấy anh M đang nằm ngủ trên võng cách xe khoảng 04 mét, nảy sinh ý định trộm cắp xe trên nên bị cáo lén lút đến dẫn xe ra ngoài và bật khóa nguồn, khởi động máy xe, điều khiển xe chạy về hướng xã H, huyện T. Khi đến đoạn đường ô bao trường gà thuộc ấp Bắc B, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang bị cáo dùng chìa khóa 10 tháo biển số xe 63B8 – 109.58 xuống kênh, bị cáo điện thoại cho Nguyễn Văn U xin biển số xe 62T1 – 129.56 và nhờ U điện thoại cho Hồ Minh K đem biển số xe này đến khu di tích Ấp Bắc thuộc xã P, thị xã L. Sau đó, K đến nhà U lấy biển số xe đến đưa cho bị cáo gắn biển số xe 62T1 – 129.56 vào xe vừa trộm được. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến nhà U mượn chìa khóa và tua vít tháo 02 bửng xe, mặt nạ, bóng đèn trước, đồng hồ đo km, бага trước, 02 cục gác chân sau, rồi mở cốp kiểm tra thấy có 01 bóp da màu xám bên trong có giấy tờ gồm 02 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn Hoàng M và Nguyễn Văn Minh T, 03 thẻ bảo hiểm y tế và 01 số biên lai trả tiền ngân hàng đang dựng trên thềm ba nhà anh M. Bị cáo xuống bóp và giấy tờ xuống kênh trước nhà U. Riêng các phụ tùng còn lại thì bị cáo bỏ tại nhà U nhưng U đem xuống kênh.

Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến khách sạn (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) ở xã A, thành phố T thuê ngủ. Tại đây, bị cáo tiếp tục tháo tem xe và bỏ lại đây (không thu hồi được). Đến ngày 29/9/2018, bị cáo đưa xe trộm 63B8- 109.58 cho Nguyễn Văn C sử dụng do trước đó bị cáo có mượn xe mô tô 02 bánh biển số 66N1 – 253.49 của C nhưng bị cáo đã đưa xe này cho bạn của bị cáo mượn. Do bị cáo đưa xe không có giấy tờ nên C không dám chạy, C gửi xe tại nhà bạn gái tên Lê Thị Phương T. Đến khoảng 12 giờ ngày 06/10/2018, bị cáo cùng với Nguyễn Thái N và Lê Hoàng D đến nhà T lấy xe trên. Sau đó, bị cáo điều khiển xe này chở N, còn D đi xe 01 mình đến Bến Tre chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày thì cả 03 quay về Tiền Giang, D đi về trước. Riêng bị cáo và N điều khiển xe đến nhà Nguyễn Quốc T chơi. Khi đến nhà T, bị cáo hỏi mượn tiền T nhưng do không có tiền nên T điều khiển xe đi mượn tiền người khác. Trong lúc ở nhà T thì N nằm ngủ còn bị cáo thấy có 01 cây dừa trước sân nhà T nên lấy cào sỏ khung, sỏ máy xe vừa trộm được; điều đó chứng tỏ bị cáo mong muốn chiếm đoạt tài sản đến cùng. Sau khi T về thì cả hai điều khiển xe đi đến khu vực cầu vượt số 10 (đường cao tốc Trung Lương – TP. Hồ Chí Minh) để mua phụ tùng xe. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi Tân và bị cáo quay về thì bị lực lượng công an truy đuổi đến nhà T do không đội nón bảo hiểm. Qua kiểm tra, bị cáo không xuất trình được giấy tờ xe mà bị cáo và T đang đi nên bị lực lượng công an lập biên bản tạm giữ xe là tang vật của vụ án.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Điệp E đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mặc khác còn gây bất an lo sợ trong nhân dân trong việc bảo vệ tài sản, đây là hành vi mà chính quyền các cấp và nhân dân ra sức bày trừ; bản thân bị cáo có đủ năng lực, ý thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi, ý thức xem thường pháp luật, xem thường công sức lao động của người khác. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc

để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn bãi nại; bị cáo có ông, bà là người có công với nước nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị Bé N không yêu cầu bị cáo Điệp E hoàn trả số tiền đã nộp thay (cho luôn) xét thấy đây là sự tự nguyện của chị N nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đã thoả thuận bồi thường xong.

[5] *Về vật chứng:*

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh gắn biển số 62T1 – 129.56, loại Sirius, màu trắng, số khung, số máy bị mài mòn. Xe không có 02 bửng, mặt nạ, đồng hồ đo km, bóng đèn trước, бага trước, 02 cục gác chân sau, tem xe. Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Hoàng M có đơn xin nhận lại xe mô tô biển số xe 63B8 – 109.58 để sửa lại sử dụng. Ngày 18/12/2018, Cơ quan CSĐT – Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh M xong.

- 01 (một) cây chìa khóa 10 của bị cáo đã dùng chìa khóa này để tháo biển số xe 63B8 – 109.58 và gắn biển số 62T1 – 129.56 vào xe trộm được. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã làm rách mất dọc đường nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 02 (hai) bửng, mặt nạ, đồng hồ đo km, bóng đèn trước, бага trước, 02 cục gác chân sau. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân P chờ xử lý gồm:

- 01 (một) biển số xe 62T1 – 129.56 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) cây dũa bằng kim loại, dạng bảng, có chiều dài 23 cm, bản rộng 2,5 cm, bề dày 0,4 cm. Phần cán đã bị gãy, cây dũa đã bị sét vì đã sử dụng. Bị cáo đã sử dụng để cưa số khung, số máy trên. Tuy nhiên, cây dũa là do Nguyễn Quốc T làm chủ sở hữu và tự nguyện giao nộp, anh T không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Điệp E đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Điệp E 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 07-10-2018.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) biển số xe 62T1 – 129.56.

- 01 (một) cây dũa bằng kim loại, dạng bảng, có chiều dài 23 cm, bản rộng 2,5 cm, bề dày 0,4 cm. Phần cán đã bị gãy, cây dũa đã bị sét vì đã qua sử dụng.

3/ Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Điệp E phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4/ Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bé N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Văn Hoàng M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh N, Nguyễn Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện P;
- CQ điều tra CAH P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn